

Hướng Dẫn Sử Dụng Nokia 6267

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-210 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2007 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People, Xpress-on, XpressPrint, Nokia Care và Navi là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 (C) 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



Bao gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức bảo mật của RSA Security.



Java là nhãn hiệu hàng hóa của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHÙNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỒN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHU THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHUNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự có sẵn của các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng hỏi đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Thiết bị này tuân thủ Chỉ thị 2002/95/EC về sự hạn chế đối với việc sử dụng một số các chất gây nguy hại nhất định trong thiết bị điện và điện tử.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

TRƯỜNG HỢP KHÔNG BẢO HÀNH

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với thiết bị của quý khách có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các người, cá nhân hoặc tổ chức không có liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên thứ ba nêu trên. Do vậy, Nokia không có bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng hoạt động của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất cứ bảo hành nào đối với các ứng dụng của bên thứ ba này. BẰNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐẾN MỨC TỐI ĐA MÀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO PHÉP. QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN THÊM RẰNG NOKIA VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐƯA RA BẤT CỨ TUYẾN BỐ HOẶC BẢO ĐẢM NÀO, CHO DÙ RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHUNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỞ HỮU, PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG XÂM PHẠM BẤT KỲ CÁC BẰNG SÁNG CHẾ, QUYỀN TÁC GIẢ, NHÃN HIỆU HÀNG HÓA HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO.

Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia.

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aããbc	3 ddeëf
4 ghi	5 jkl	6 mmoöø
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / ^ ~ ,	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

1. Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt**, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ **V**
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ **i**
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ **ê**
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ **t**

Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.*
- *Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.*
- *Bạn có thể bấm và giữ phím* trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.*
- *Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.*

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Bật tiên đoán**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

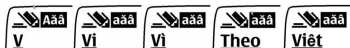
1	2 aããbc	3 ddeëf
4 ghi ⁷	5 jkl [~]	6 mmoöø
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt** bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.*
- *Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.*
- *Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.*

Mục lục

An toàn cho người sử dụng	viii	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	10
Thông tin tổng quát	xi	Dịch vụ cuộc gọi chờ	10
Mã truy cập	xi	Các tùy chọn trong khi gọi	10
Mã bảo mật	xi	Thực hiện cuộc gọi hình	10
Mã PIN	xi	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video	11
Mã PUK	xi	Các tùy chọn trong khi gọi video	11
Mật mã chặn cuộc gọi	xi	Chia sẻ video	11
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xi	4. Viết văn bản	13
Cập nhật phần mềm	xi	Kiểu nhập văn bản truyền thống	13
Tải nội dung	xii	Kiểu nhập văn bản tiên đoán	13
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	xii	5. Duyệt menu	14
1. Bắt đầu sử dụng	1	6. Nhắn tin	15
Lắp thẻ SIM và pin	1	Tin nhắn	15
Lắp thẻ microSD	2	Tạo tin nhắn	15
Tháo thẻ microSD	2	Tin nhắn văn bản (SMS)	15
Sạc pin	2	Tin nhắn đa phương tiện (MMS) ..	16
Mở và đóng điện thoại	3	Tin nhắn nhấp nháy	17
Bật và tắt điện thoại	3	Viết tin nhắn	17
Cài thời gian, múi giờ, và ngày	3	Nhận tin nhắn	17
Dịch vụ Plug and play	3	Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress ..	17
Dây đeo điện thoại	3	Tạo tin nhắn	17
Ăng-ten	4	Nghe tin nhắn	17
2. Điện thoại của bạn	5	Bộ nhớ đầy	17
Các phím và bộ phận	5	Các thư mục	17
Chế độ chờ	6	Ứng dụng E-mail	18
Màn hình phụ	6	Trình hướng dẫn cài đặt e-mail	18
Màn hình chính	6	Viết và gửi e-mail	18
Chế độ chờ	6	Tải e-mail về	19
Các chỉ báo	6	Đọc và trả lời e-mail	19
Chế độ trên máy bay	7	Tin nhắn trò chuyện	19
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	8	Tin nhắn thoại	19
Các chức năng không cần thẻ SIM	8	Tin thông báo	20
3. Các chức năng gọi điện	9	Lệnh dịch vụ	20
Gọi điện	9	Xóa tin nhắn	20
Quay số nhanh	9	Tin nhắn trong SIM	20
Quay số bằng khẩu lệnh cái tiến ...	9	Cài đặt tin nhắn	20
		Cài đặt chung	20
		Tin nhắn văn bản	20

Tin nhắn đa phương tiện	21	Cuộc gọi.....	32
Tin nhắn e-mail	22	Điện thoại	33
7. Danh bạ	23	Cấu hình	34
Tìm kiếm số liên lạc	23	Bảo mật.....	34
Lưu tên và số điện thoại.....	23	Quản lý bản quyền kỹ thuật số	35
Lưu chi tiết	23	Cập nhật phần mềm điện thoại.....	35
Sao chép hoặc chuyển		Khôi phục cài đặt gốc	36
số liên lạc.....	23	10.Menu nhà điều hành	37
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc	24	11.Bộ sưu tập.....	38
Đồng bộ tất cả	24	In ảnh	38
Xóa số liên lạc	24	Thẻ nhớ.....	38
Danh thiếp	24	Định dạng thẻ nhớ	38
Cài đặt	24	Khóa thẻ nhớ	39
Nhóm	24	Kiểm tra dung lượng	
Quay số nhanh	25	bộ nhớ đã dùng.....	39
8. Nhặt ký.....	26	12.Phương tiện	40
9. Cài đặt	27	Camera	40
Cấu hình	27	Chụp ảnh	40
Chủ đề	27	Tự chụp ảnh chân dung.....	40
Âm thanh	27	Chỉnh	40
Màn hình chính	27	Tùy chọn camera.....	40
Màn hình phụ	28	Các tùy chọn camera và video	40
Ngày và giờ.....	28	Video.....	40
Phím tắt riêng.....	28	Quay video clip	41
Phím chọn trái	28	Máy nghe nhạc	41
Phím chọn phải	29	Phát các bài nhạc	41
Phím di chuyển	29	Các tùy chọn của	
Bật chế độ chờ	29	máy nghe nhạc	42
Lệnh thoại	29	Radio	42
Kết nối.....	29	Lưu lại các tần số kênh radio.....	42
Công nghệ không		Nghe radio	43
dây Bluetooth	29	Máy ghi âm	43
Thiết lập kết nối Bluetooth.....	30	Máy ghi âm	43
Kết nối dữ liệu gói (GPRS)	30	Bộ lọc âm thanh	44
Cài đặt modem.....	30	13.Sắp xếp.....	45
Truyền dữ liệu	31	Báo thức	45
Truyền dữ liệu với		Ngừng báo	45
thiết bị tương thích	31	Lịch	45
Đồng bộ từ một máy PC		Tạo một ghi chú lịch	45
tương thích.....	31	Âm báo ghi chú.....	46
Đồng bộ từ một server.....	31	Công việc	46
Cáp dữ liệu USB.....	32	Ghi chú	46

Máy tính	46	Bộ nhớ cache	59
Bộ báo giờ	46	Bảo mật trình duyệt	59
Đồng hồ bấm giờ	47	Mô-đun bảo mật	59
14.Push to talk	48	Chứng chỉ	59
Các kênh PTT	48	Chữ ký kỹ thuật số	60
Tạo kênh	48	18.Kết nối với máy PC	61
Nhận lời mời	49	Bộ PC Suite	61
Bật và tắt PTT	49	Dữ liệu gói, HSCSD và CSD	61
Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT ...	49	Bluetooth	61
Thực hiện cuộc gọi kênh	49	Các ứng dụng truyền	
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	50	thông dữ liệu	61
Gọi PTT tới nhiều người.	50	19.Phụ kiện chính hãng	62
Nhận cuộc gọi PTT	50	Pin	62
Các yêu cầu gọi lại	50	20.Thông tin về pin	64
Gửi yêu cầu gọi lại	50	Sạc và xả pin	64
Trả lời yêu cầu gọi lại	51	Hướng dẫn xác nhận	
Thêm số liên lạc cá nhân	51	các nguyên tắc	65
Cài đặt PTT	51	21.Giữ gìn và Bảo trì	67
Cài đặt cấu hình	52	22.Thông tin bổ sung	
Web	52	về sự an toàn	68
15.Các ứng dụng	53	Từ mục	72
Vào một trò chơi	53		
Khởi chạy một ứng dụng	53		
Các tùy chọn ứng dụng	53		
Tải một ứng dụng	53		
16.Dịch vụ SIM	55		
17.Web	56		
Thiết lập trình duyệt	56		
Kết nối với dịch vụ	56		
Các trang trình duyệt	56		
Trình duyệt bằng các			
phím của điện thoại	57		
Gọi trực tiếp	57		
Chỉ mục	57		
Nhận chỉ mục	57		
Cài đặt hiển thị	57		
Cài đặt bảo vệ	58		
Cookie	58		
Các script trong kết nối bảo mật .	58		
Tải các cài đặt	58		
Hộp tin dịch vụ	58		
Cài đặt hộp tin dịch vụ	58		

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt thiết bị này khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng thiết bị này tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở GẦN NƠI PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không sử dụng thiết bị này ở nơi đang tiến hành cho phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CÓ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở vị trí thông thường theo như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm chức năng điện thoại của thiết bị đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím gọi. Cho biết vị trí của quý khách. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên mạng gồm các băng tần WCDMA 850 và 2100, EGSM 850 và 900, và GSM 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những

quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản tiền phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị.

Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cải tiến presence, sự đồng bộ từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các chức năng sau đây trong thiết bị này có thể sử dụng bộ nhớ dùng chung: bộ sưu tập, sổ liên lạc, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng một hoặc nhiều chức năng nêu trên có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các chức năng còn lại có dùng chung bộ nhớ. Thiết bị của quý khách có thể sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đã đầy khi quý khách muốn sử dụng một chức năng nào đó có dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, quý khách hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong các chức năng dùng chung bộ nhớ trước khi tiếp tục.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo mật

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "[Bảo mật](#)", trên trang [34](#).

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)", trên trang [34](#).

Mã PIN 2 (4 đến 8 chữ số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật. Xem phần "[Mô-đun bảo mật](#)", trên trang [59](#).

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)", trên trang [60](#).

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 chữ số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng dịch vụ chặn cuộc gọi. Xem phần "[Bảo mật](#)", trên trang [34](#).

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn thoại Nokia Xpress, hay đồng bộ trên server internet từ xa, điện thoại của bạn cần phải được đặt cấu hình một cách chính xác. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6267/support.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt. *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị > Lưu lại**. Nếu được yêu cầu, hãy nhập mã PIN do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị > Loại bỏ**.

■ Cập nhật phần mềm

Nokia có thể sản xuất các phần mềm cập nhật có thể có những tính năng mới, chức năng nâng cao, hoặc hiệu

năng hoạt động được cải tiến. Bạn có thể yêu cầu những phần mềm cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater trên máy PC. Để cập nhật phần mềm của thiết bị, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy PC tương thích chạy hệ điều hành Microsoft Windows 2000 hoặc XP, truy cập internet bằng thông rộng, và một cáp dữ liệu tương thích để kết nối thiết bị với máy PC.

Để có thêm thông tin và để tải xuống ứng dụng Nokia Software Updater, truy cập vào trang www.nokia.com/softwareupdate hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

Nếu các cập nhật phần mềm qua mạng được hỗ trợ bởi mạng của bạn, bạn cũng có thể yêu cầu cập nhật từ thiết bị. Xem phần **"Điện thoại"**, trên trang 33, *Cập nhật điện thoại*.

Việc tải các cập nhật phần mềm xuống từ mạng có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Bảo đảm rằng pin của thiết bị có đủ điện, hoặc được kết nối với bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Tài nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng).

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các chương trình được tải xuống, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập trang www.nokia-asia.com/6267/support hoặc trang web của Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể truy cập www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

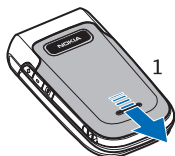
Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5C. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần "[Hướng dẫn xác nhận các nguyên tắc](#)", trên trang 65.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

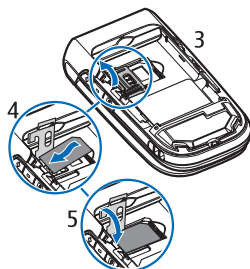
1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, trượt vỏ mặt sau để tháo vỏ ra khỏi điện thoại.



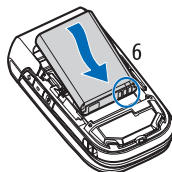
2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa.



3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ và mở ra.



4. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM. Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.
5. Đóng ngăn chứa thẻ SIM, và nhấn nó cho đến khi vào khớp vị trí.
6. Đặt pin trở lại.



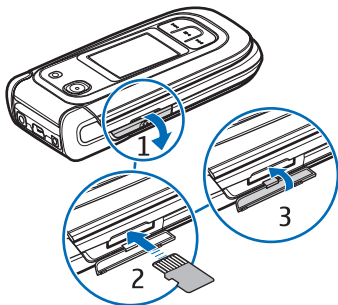
7. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí.



■ Lắp thẻ microSD



1. Mở ngăn chứa thẻ nhớ như hình minh họa.



2. Lắp thẻ vào khe chứa thẻ microSD với vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ hướng lên trên, và nhấn nó cho đến khi khớp vào vị trí.
3. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.

Thẻ nhớ không được bao gồm trong gói sản phẩm.



Lưu ý quan trọng: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu đã lưu trữ trong thẻ có thể bị hỏng.

■ Tháo thẻ microSD

Bạn có thể tháo hoặc thay thẻ thẻ microSD trong khi điện thoại đang hoạt động mà không cần tắt điện thoại.

1. Đảm bảo rằng không có ứng dụng nào hiện đang truy cập vào thẻ nhớ microSD.
2. Mở ngăn chứa thẻ nhớ.

3. Bấm nhẹ thẻ nhớ microSD vào để tháo chốt.
4. Tháo thẻ microSD ra khỏi khe chứa.

■ Sạc pin

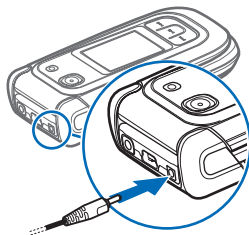
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ bộ sạc AC-3, AC-4, AC-5 hoặc CA-70.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào đầu nối bộ sạc như hình minh họa. Bộ nối tiếp bộ sạc CA-44 có thể được sử dụng với các kiểu bộ sạc cũ hơn.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Việc sạc pin BL-5C với bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ 30 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

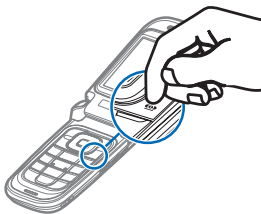
■ Mở và đóng điện thoại

Mở và đóng điện thoại theo cách thủ công. Khi bạn mở nắp điện thoại, nắp sẽ mở ra một góc khoảng 165 độ. Không nên cố sức mở nắp hơn góc đó.

Tùy thuộc vào chủ đề, một âm báo sẽ phát khi bạn mở hoặc đóng điện thoại.

■ Bật và tắt điện thoại

Bấm và giữ phím kết thúc cho tới khi điện thoại được bật hoặc tắt.



Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (hiển thị dưới dạng *****) và chọn **OK**.

Cài thời gian, múi giờ, và ngày

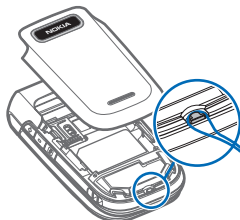
Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT, và nhập ngày vào. Xem phần "[Ngày và giờ](#)", trên trang 28.

Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)", trên trang xi.

■ Dây đeo điện thoại

Tháo vỏ mặt sau của điện thoại. Luồn dây đeo cổ tay như được thể hiện trong hình. Gắn vỏ mặt sau.



■ Ăng-ten

Thiết bị của quý khách có một ăng-ten bên trong.

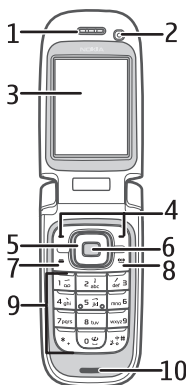


Lưu ý: Cũng như đối với mọi thiết bị vô tuyến, nếu không cần thiết, không chạm vào ăng-ten khi đang sử dụng ăng-ten. Ví dụ, không chạm vào ăng-ten di động trong khi gọi. Sự tiếp xúc với ăng-ten đang phát hoặc nhận tín hiệu sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp radio, có thể làm cho thiết bị vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết, và có thể giảm tuổi thọ của pin.

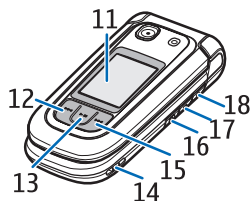


2. Điện thoại của bạn

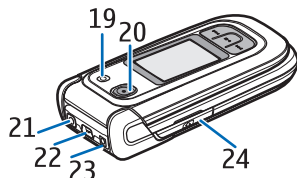
■ Các phím và bộ phận



- 1 Tai nghe
- 2 Camera CIF
- 3 Màn hình chính
- 4 Phím chọn trái và phải
- 5 Phím di chuyển Navi™; ở đây được gọi là phím di chuyển
- 6 Phím chọn giữa
- 7 Phím đàm thoại
- 8 Phím kết thúc; kết thúc cuộc gọi (bấm nhanh phím này) và bật hoặc tắt điện thoại (bấm lâu phím này)
- 9 Bàn phím
- 10 Đệm chống va nắp đóng
- 11 Màn hình phụ
- 12 Phím nhạc; tua lại bài nhạc hiện tại (bấm và giữ) hoặc trở về bài nhạc trước (bấm nhanh)
- 13 Phím nhạc phát/tạm ngừng



- 14 Loa
- 15 Phím nhạc; tiến nhanh về phía trước bài nhạc hiện tại (bấm và giữ) hoặc chuyển đến bài nhạc kế tiếp (bấm nhanh)
- 16 Phím camera
- 17 Phím giảm âm lượng
- 18 Phím tăng âm lượng/Phím PTT
- 19 Đèn flash của camera



- 20 Camera 2 megapixel
- 21 Đầu nối tai nghe
- 22 Cổng USB
- 23 Đầu nối bộ sạc
- 24 Khe chứa thẻ nhớ

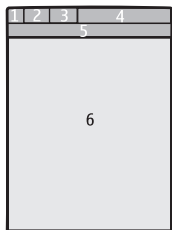


Cảnh báo: Phím di chuyển và phím chọn giữa (6) trong điện thoại này có thể chứa niken. Phím di chuyển và phím chọn giữa không được thiết kế để tiếp xúc lâu với da. Việc tiếp xúc liên tục với niken có thể dẫn đến hiện tượng dị ứng niken.

■ Chế độ chờ

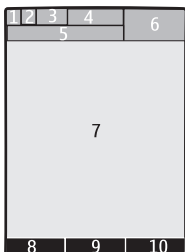
Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

Màn hình phụ



- 1 Chỉ báo chế độ mạng
- 2 Cường độ tín hiệu của mạng di động
- 3 Tình trạng sạc pin
- 4 Các chỉ báo
- 5 Tên mạng hoặc logo mạng
- 6 Đồng hồ và ngày

Màn hình chính



- 1 Chỉ báo chế độ mạng
- 2 Cường độ tín hiệu của mạng di động
- 3 Tình trạng sạc pin
- 4 Các chỉ báo
- 5 Tên mạng hoặc logo mạng
- 6 Đồng hồ

7 Màn hình chính

8 Phím chọn trái;

Chọn hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**", trên trang 28.

9 Phím chọn giữa; **Menu**.

10 Phím chọn phải;

Danh bạ hoặc là phím tắt đến một chức năng mà bạn đã chọn. Xem phần "**Phím chọn phải**", trên trang 29.

Chế độ chờ

Để bật hoặc tắt chế độ chờ dự phòng, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình chính* > *Chế độ chờ riêng* > *Chế độ chờ dự phòng* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để truy cập vào các ứng dụng của chế độ chờ dự phòng, trước tiên di chuyển lên, sau đó di chuyển đến ứng dụng, và chọn **Chọn** hoặc **Xem**. Để chọn một ứng dụng hoặc một sự kiện, di chuyển đến ứng dụng hoặc sự kiện đó và bấm phím di chuyển.

Để kết thúc chế độ di chuyển ở chế độ chờ dự phòng, chọn **Thoát**.

Để tắt chế độ chờ dự phòng, chọn **Tùy chọn** > *C.đặt chờ sẵn sàng* > *Chế độ chờ dự phòng* > *Tắt*.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ dự phòng, kích hoạt chế độ di chuyển, và chọn **Tùy chọn** > *Chọn cài đặt riêng* hoặc *C.đặt chờ sẵn sàng*.

Các chỉ báo



Bạn có các tin nhắn chưa đọc.



Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy, hoặc không gửi được.

-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.
-  Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.
-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.
-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.
-  Đồng hồ báo thức được kích hoạt.
-  Bộ báo giờ đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động.
- G, E** Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.
-  ,  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  ,  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ).
-  Kết nối Bluetooth được kích hoạt.
-  ,  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.
- 2** Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tắt cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nổi với điện thoại.
-  Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
-  ,  ,  , hoặc  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.

■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt toàn bộ tính năng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập vào các trò chơi không trực tuyến, lịch, và sổ điện thoại. Sử dụng chế độ trên máy bay tại những môi trường nhạy cảm với sóng vô tuyến—trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ máy bay được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số khẩn cấp vào, bấm phím đàm thoại, và chọn **Có** khi được hỏi **Thoát cấu hình trên máy bay?** Điện thoại sẽ cố gắng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Khi cuộc gọi khẩn cấp kết thúc, điện thoại sẽ tự động đổi sang chế độ cấu hình bình thường.



Cảnh báo: Với cấu hình trên máy bay, quý khách không thể thực hiện hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào, kể cả các cuộc gọi khẩn cấp, hoặc sử dụng các chức năng khác mà yêu cầu phải có mạng phủ sóng. Để thực hiện các cuộc gọi, quý khách phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào. Nếu quý khách cần thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi thiết bị bị khóa hoặc đang ở chế độ cấu hình trên máy bay, quý khách cũng có thể nhập số khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách vào trường mã khóa và chọn 'Gọi'. Điện thoại sẽ xác nhận việc quý khách sắp thoát khỏi cấu hình trên máy bay để bắt đầu cuộc gọi khẩn cấp.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Chọn **Menu** hoặc **Mở** và bấm * trong khoảng 1,5 giây để khóa hoặc mở khóa bàn phím.

Nếu phím bảo vệ được kích hoạt, nhập mã bảo vệ nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại hoặc mở điện thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Để biết về *Phím bảo vệ*, xem phần "*Điện thoại*", trên trang 33.

Khi bàn phím ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

■ Các chức năng không cần thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (ví dụ, chuyển dữ liệu với máy PC tương thích hoặc thiết bị tương thích khác). Một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, nhấn phím kết thúc, hoặc đóng nắp điện thoại lại.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần "*Tim kiếm số liên lạc*", trên trang 23. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập vào danh sách các số mới gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 3 đến 9. Xem phần "*Quay số nhanh*", trên trang 25. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc

gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong "*Cuộc gọi*", trên trang 32.

Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài ngôn ngữ, xem phần *N. ngữ cho 1. thoại* trong "*Điện thoại*", trên trang 33.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải hoặc bấm và giữ phím giảm âm lượng. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Nếu kết quả không đúng là số điện thoại đó, di chuyển tới mục nhập khác.
Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần *Lệnh thoại* trong "*Phím tắt riêng*", trên trang 29.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, nhấn phím gọi, hoặc mở điện thoại ra.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối một cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối một cuộc gọi đến khi điện thoại đóng, bấm và giữ phím âm lượng.

Để tắt âm chuông báo, bấm phím âm lượng khi điện thoại đóng, hoặc chọn *Im lặng* khi điện thoại mở.

Khi nhận được một cuộc gọi với nắp điện thoại mở, chọn **Tùy chọn** > *Loa*, *Trả lời*, hoặc *Từ chối*

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để khởi động chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "*Cuộc gọi*", trên trang 32.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Các tùy chọn cuộc gọi là *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm* hoặc *Loa*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời hoặc Từ chối*, *Giữ hoặc Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Kết thúc cuộc gọi*, *Kết thúc mọi c. gọi*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ.

Nối chuyển— để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị— để thực hiện một cuộc gọi hội nghị

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

■ Thực hiện cuộc gọi hình

Trong quá trình sử dụng, ví dụ như trong cuộc gọi video hoạt động hoặc kết nối dữ liệu tốc độ cao, điện thoại này đôi khi có thể trở nên ấm hơn.

Trong hầu hết các trường hợp, đây là điều bình thường, không phải lỗi. Nếu bạn nghi ngờ điện thoại hoạt động không bình thường, đem điện thoại đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

Khi thực hiện một cuộc gọi video, bạn hãy gửi video thời gian thực tới người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video được quay bằng camera VGA phía trên màn hình chính sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi video.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thẻ USIM và được kết nối

với một mạng WCDMA. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

1. Để khởi động cuộc gọi video, nhập số điện thoại khi ở chế độ chờ, hoặc chọn **Danh bạ**, và một số liên lạc.
2. Bấm và giữ phím đàm thoại, hoặc chọn **Tùy chọn > Cuộc gọi video**.

Thời gian để khởi động một cuộc gọi video có thể mất một lúc. *Cuộc gọi video* và một hình động được hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn thay vì dùng cuộc gọi video.



Mẹo: Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Cuộc gọi video có hiệu lực khi bạn có thể quan sát ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa. Nếu người nhận cuộc gọi từ chối gửi video, bạn có thể nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám. Bạn vẫn nghe được tiếng nói.

3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video đến, biểu tượng *Cuộc gọi video* sẽ hiển thị.

1. Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi video.

Nếu bạn chọn **Có**, hình ảnh được camera trong điện thoại của bạn chụp sẽ hiển thị trên máy của người gọi. Nếu bạn chọn **Không**, hoặc không thực hiện thao tác nào, video sẽ không được gửi và bạn sẽ nghe thấy một âm báo. Một hình vẽ được hiển thị cho biết video này không được gửi. Bạn có thể gửi hoặc không gửi video bất cứ lúc nào khi đang trong cuộc gọi video.

2. Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Các tùy chọn trong khi gọi video

Khi đang trong cuộc gọi video, chọn **Tùy chọn** và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

■ Chia sẻ video

Khi đang trong cuộc gọi thoại, bạn có thể chia sẻ hình ảnh được quay trực tiếp qua camera với người nhận cuộc gọi. Để chia sẻ video, người nhận phải có điện thoại di động tương thích và địa chỉ SIP trong danh sách liên lạc của bạn.

Nếu địa chỉ SIP của người nhận không có, hãy nhập địa chỉ vào.

Chọn **Tùy chọn** > *Chia sẻ video*.

Điện thoại sẽ gửi lời mời, và thông báo

Đã gửi lời mời đến sẽ hiển thị.

Nếu người nhận chấp nhận, thông báo

Chia sẻ video? sẽ hiển thị. Chọn

Có, và điện thoại sẽ bắt đầu gửi video.

Âm thanh sẽ được chuyển ra loa.

Để tạm ngừng chia sẻ video, chọn

T.ngưng. Phím chọn giữa sẽ đổi thành

Tiếp tục.

Để tiếp tục chia sẻ video, chọn **Tiếp tục**.

Phím chọn giữa sẽ đổi thành **T.ngưng**.

Để kết thúc phiên chia sẻ video, chọn

Dừng. *Đã ngưng chia sẻ video* sẽ

hiển thị cho cả hai bên tham gia.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước

phí cũng như cách thức đăng ký thuê

bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành

mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi bạn viết văn bản, bấm và giữ **Tùy chọn** để chuyển giữa kiểu nhập văn bản truyền thống được chỉ báo bằng , và kiểu nhập văn bản tiên đoán được chỉ báo bằng . Không phải mọi ngôn ngữ đều được hỗ trợ bởi kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Các kiểu ký tự được chỉ báo bởi **Abc**, **abc**, và **ABC**. Để đổi kiểu chữ, bấm **#**. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, được chỉ báo bằng **123**, bấm và giữ phím **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để thay đổi từ kiểu số sang kiểu chữ, bấm và giữ phím **#**.

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **Tùy chọn > Ngôn ngữ viết**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn. Nếu chữ cái tiếp theo bạn muốn nhập nằm trên cùng một phím với chữ cái hiện hữu, chờ cho tới khi con trỏ xuất hiện, và nhập chữ cái đó. Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc ký tự nếu nó có nghĩa như một từ tách biệt. Các mẫu từ đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.
2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận, bấm **0** để thêm khoảng trắng. Nếu từ đó không đúng, bấm phím * liên tục, và chọn từ đó trong danh sách. Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **Lưu lại**. Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ, và di chuyển sang phải để xác nhận. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.
3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi giao diện menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *B. tượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp*. Di chuyển đến menu bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn e-mail, tin nhắn âm thanh và tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn

Tạo tin nhắn

Tạo một tin nhắn mới theo mặc định là tin nhắn văn bản, nhưng sẽ tự động đổi thành tin nhắn đa phương tiện khi tập tin được thêm vào.

Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)", trên trang 20.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào *Danh bạ*, xem phần "[Lưu chi tiết](#)", trên trang 23.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu

khác, và các ký tự từ một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều không gian hơn, làm hạn chế số ký tự mà có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

Một chỉ báo ở phía trên cùng màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần thiết để gửi. Ví dụ, 673/2 nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng chuỗi hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn văn bản

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn*.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường *Đến*:. Để lấy số điện thoại từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
3. Soạn tin nhắn trong *Văn bản*:.
Để sử dụng một mẫu văn bản, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Đọc và trả lời tin nhắn văn bản

1. Để xem tin nhắn nhận được, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*.
2. Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời**.
Viết tin nhắn trả lời.
Để thêm một tập tin, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa một số tập tin đính kèm.

Để kiểm tra tính khả dụng và để đăng ký dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS, dịch vụ mạng), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail vào trường **Đến**. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
3. Viết tin nhắn. Để thêm một tập tin, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
4. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đảm thoại.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu.



Lưu ý: Thiết bị của quý khách có thể cho biết là tin nhắn của quý khách đã được gửi đến số trung tâm nhắn tin đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách có thể không cho biết là tin nhắn đã nhận được tại đích định gửi đến hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ nhắn tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Hủy gửi tin**.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

1. Để xem tin nhắn nhận được, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để xem tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**.
2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.

- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời**.
Viết tin nhắn trả lời.
Để thêm một tập tin vào tin nhắn trả lời, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có các ký tự hiển thị nhấp nháy sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết tin nhắn

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *T.nhắn nhấp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận và viết tin nhắn.

Nhận tin nhắn

Tin nhắn nhấp nháy nhận được chỉ báo bằng *Tin nhắn*: và một vài từ từ đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số và địa chỉ từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chỉ tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn vào đó.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn âm thanh theo cách tiện lợi. MMS phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo tin nhắn

- Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần **"Máy ghi âm"**, trên trang 43.
- Đọc tin nhắn của bạn.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường *Đến*:, hoặc chọn **Thêm** để lấy một số điện thoại.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Nghe tin nhắn

Để mở một tin nhắn âm thanh nhận được, chọn **Phát**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiện thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận được một tin nhắn, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo *Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn*. sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và chọn thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Để xóa nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*. Các tin nhắn chưa được gửi sẽ được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*. Để cài điện thoại lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*, xem phần

Lưu tin đã gửi trong "**Cài đặt chung**", trên trang 20.

Để chỉnh sửa và gửi tin nhắn bạn đã viết và lưu trong thư mục *Tin nhắn*, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn*.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục *Các tin đã lưu*. Để sắp xếp các thư mục phụ *Các tin đã lưu*, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu*. Để thêm một thư mục, chọn **Tùy chọn** > *Tạo thư mục*. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

Điện thoại có các mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > **Chèn** > *Mẫu*. Để tạo một mẫu mới, viết tin nhắn, và chọn **Tùy chọn** > *Lưu tin nhắn* > *Lưu mẫu*.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng) cho phép bạn truy cập vào tài khoản e-mail của bạn. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên máy, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Điện thoại của bạn hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4. Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn e-mail, bạn phải có một tài khoản email mới hoặc sử dụng tài khoản hiện tại của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên

hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.

Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**", trên trang xi.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "**Tin nhắn e-mail**", trên trang 22.

Trình hướng dẫn cài đặt e-mail

Trình hướng dẫn cài đặt e-mail sẽ tự động khởi động nếu chưa xác định các thông số cài đặt e-mail trong điện thoại, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư e-mail* > **Tùy chọn** > *Thêm hộp thư* > *Trình hướng dẫn cài đặt e-mail*.

Để nhập thông số cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư e-mail* > **Tùy chọn** > *Thêm hộp thư* > *Tạo theo cách thủ công*. Ứng dụng e-mail yêu cầu một điểm truy cập internet mà không cần proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể soạn e-mail trước khi kết nối đến dịch vụ e-mail; hoặc kết nối đến dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin e-mail*.

2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, viết chủ đề và soạn tin nhắn e-mail. Để đính kèm tập tin, chọn nút **Chèn** và chọn từ các tùy chọn.

3. Để gửi tin nhắn e-mail, chọn **Gửi**. Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn gửi e-mail đi.

Để lưu e-mail, chọn **Tùy chọn** > *Lưu tin nhắn*. Để chỉnh sửa hoặc tiếp tục soạn e-mail sau, chọn *Lưu làm tin nhắn nháp*.

Để gửi e-mail từ một thư mục nháp, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Nháp* và chọn tin nhắn bạn muốn.

Tải e-mail về

1. Để tải xuống tin nhắn e-mail được gửi tới tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > *Nhắn tin*.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn tải e-mail xuống.

Ứng dụng e-mail chỉ tải xuống trước những tiêu đề e-mail.

2. Chọn e-mail và bấm **Mở** để tải xuống toàn bộ tin nhắn e-mail.

Đọc và trả lời e-mail



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn bằng e-mail có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin*, tên tài khoản, và chọn tin nhắn bạn muốn.

2. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời*. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn.

3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Để ngắt kết nối với hộp thư, chọn **Tùy chọn** > *Ngắt kết nối*.

Tin nhắn trò chuyện

Với tin nhắn trò chuyện (IM, dịch vụ mạng), bạn có thể gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến những người đang tham gia dịch vụ trực tuyến. Bạn phải thuê bao dịch vụ và đăng ký với dịch vụ IM (tin nhắn trò chuyện) bạn muốn sử dụng. Để biết thêm thông tin về đăng nhập dịch vụ IM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.



Lưu ý: Tùy thuộc vào dịch vụ IM, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi vào hộp thư thoại của bạn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ,  sẽ cho biết tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

■ Tin thông báo

Bạn có thể nhận những tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin thông báo* và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

■ Lệnh dịch vụ

Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (các lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ, ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* để xóa từng tin nhắn, *Theo thư mục* để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, hoặc chọn *Tất cả tin nhắn*.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản cụ thể được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể sao chép hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **Tùy chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và chọn từ các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > *Có*— để cài đặt điện thoại lưu tin nhắn chưa gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*

Viết đề lên T.đ.gửi > *Cho phép*— để cài điện thoại ghi đề những tin nhắn đã gửi cũ bằng những tin nhắn đã gửi mới khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này sẽ chỉ hiển thị nếu bạn chọn *Lưu tin đã gửi* > *Có*.

Cỡ chữ— để chọn cỡ phông chữ được sử dụng trong tin nhắn

Người nhận ưa thích— để dễ dàng xác định người nhận hoặc nhóm nhận tin nhắn khả dụng khi gửi tin nhắn

K.hiệu vui bằng h.vẽ > *Có*— để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận, xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *T.nhắn v.bản* và chọn từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > Có— để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > Thêm trung tâm— để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

TT t. nhắn đang dùng— để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn— để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng— để chọn định dạng các tin nhắn gửi đi: *Văn bản*, *Nhắn tin*, hoặc *Fax* (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói > Có— để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > Đầy đủ— để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ được gửi như được xem. Nếu bạn chọn *Thu nhỏ*, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác.

Tr. lời qua cùng tr. tâm > Có— để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời sử dụng trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện. Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*", trên trang [xi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình*", trên trang [34](#).

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > T. nhắn đ.ph. tiện** và chọn các tùy chọn sau:

Báo kết quả > Có— để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Ch. độ soạn thảo MMS— để giới hạn hoặc cho phép các loại đa phương tiện khác nhau được thêm vào tin nhắn

Kt hình trong MMS— để đặt kích cỡ hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện

Đ.giờ trang m. định— để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận— để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn *Có* hoặc *Không*. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Tin đ.ph. tiện g. đến— để chọn cách tải tin nhắn đa phương tiện. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*.

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*, hoặc *Tin đ.ph. tiện g. đến* được đặt là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > Cấu hình— chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ hoặc chọn *Mặc định* cho nhắn tin đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn một tài khoản MMS có trong cài đặt cấu hình hoạt động

Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)", trên trang [xi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)", trên trang [34](#).

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và chọn từ các tùy chọn sau:

Th.báo e-mail mới — để chọn hiển thị hay không hiển thị thông báo khi nhận được e-mail mới

Cho phép nhận thư — để chọn có thể nhận e-mail khi ở mạng nước ngoài hay chỉ trong mạng chủ

Tr.lời kèm t.nhắn gốc — để chọn nếu tin nhắn gốc được kèm trong tin trả lời

K.th h.ảnh trg e-mail — để chọn kích cỡ của hình ảnh trong e-mail

Chỉnh sửa hộp thư — để thêm hộp thư mới hoặc chỉnh sửa hộp thư đang sử dụng

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ đã sử dụng. Để lưu tên và số điện thoại chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.

■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ điện thoại, bạn có thể lưu một âm báo hoặc một video clip, các kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho một số liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ, ). Khi bạn chọn

một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện, số điện thoại), số mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem phần "**Cài đặt**", trên trang 24.

Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết*. Chọn từ các tùy chọn khả dụng.

■ Sao chép hoặc chuyển số liên lạc

Bạn có thể chuyển và sao chép số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

Để chuyển hoặc sao chép từng số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển tới số liên lạc đó, và chọn **Tùy chọn** > *Chuyển số liên lạc* hoặc *Sao chép số liên lạc*.

Để chuyển hoặc sao chép nhiều số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Chọn*. Đánh dấu các số liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > *Chuyển mục đã chọn* hoặc *Sao chép số đã chọn*.

Để chuyển hoặc sao chép tất cả các số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Ch.số liên lạc* hoặc *Sao chép số liên lạc*.

■ Chính sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc này, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*. Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

■ Đồng bộ tất cả

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với một server internet từ xa (dịch vụ mạng). Để biết thông tin chi tiết, xem phần **"Đồng bộ từ một server"**, trên trang 31.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa t. cá số l. lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiếp bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Cài đặt** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn *Máy và thẻ SIM* để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*.

Hiện thị tên — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ — để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm** và chọn liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh.

Nếu chức năng *Quay số nhanh* không được kích hoạt, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem phần *Quay số nhanh* trong "Cuộc gọi", trên trang 32.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "Quay số nhanh", trên trang 9.

8. Nhật ký



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *C. gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn *Người nhận tin*.

Để xem thông tin về những liên lạc gần đây của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm DL gói*, hoặc *Thời gian kết nối*.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và đã nhận, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Nhật ký tin nhắn*.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, chọn cấu hình bạn muốn, và chọn từ các tùy chọn sau:

Khởi động— để kích hoạt cấu hình đã chọn.

Cài đặt riêng— để cài đặt riêng cấu hình này. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn từ những tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống— để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm báo của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*. Xem phần *Cài đặt riêng* trong "*Cấu hình*", trên trang 27.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi*, và chọn **Chọn**.

Chọn **Tùy chọn** > *Lưu lại* để lưu lại các cài đặt hoặc *Hủy bỏ* để giữ cài đặt không thay đổi.

Nếu quý khách chọn mức âm lượng chuông cao nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức cao nhất sau vài giây.

■ Màn hình chính

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình chính* và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

Hình nền— để thêm hình nền ở chế độ chờ.

Chế độ chờ riêng— để bật hoặc tắt chế độ chờ dự phòng và để sắp xếp hoặc cài đặt riêng chế độ chờ dự phòng

Màu chữ ở ch. độ chờ— để chọn màu cho văn bản ở chế độ chờ

B. tượng ph. d. chuyển— để hiển thị các biểu tượng của các phím tắt di chuyển ở chế độ chờ khi chế độ chờ dự phòng tắt.

Chi tiết thông báo— để hiển thị hoặc ẩn chi tiết như là thông tin về số liên lạc, ở cả thông báo cuộc gọi bị nhỡ và thông báo đã nhận tin nhắn

Hình nắp gập— để cài điện thoại hiển thị một hình động khi bạn mở và đóng điện thoại

Cỡ chữ— để đặt cỡ chữ cho tin nhắn, số liên lạc, và trang web

Logo mạng— để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

Thông tin mạng > *Bật*— để hiển thị nhận diện mạng, nếu có từ mạng.

■ Màn hình phụ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình nhỏ* và chọn từ các tùy chọn khả dụng:

Hình nền— để thêm hình nền ở chế độ chờ.

Bảo vệ màn hình— để cho phép màn hình riêng được kích hoạt sau khoảng thời gian đã chọn nếu không có thao tác nào trên điện thoại

Trình tiết kiệm điện— bật trình tiết kiệm điện cho phép bạn tiết kiệm năng lượng pin

Chế độ nghỉ— bật chế độ nghỉ cho phép bạn tiết kiệm năng lượng pin

Hình nắp gập— để cài điện thoại hiển thị một hình động khi bạn mở và đóng điện thoại

■ Ngày và giờ

Để thay đổi cài đặt giờ, múi giờ, và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Ngày và giờ* > *Cài đặt ngày và giờ*, *Định dạng ngày giờ*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Ngày và giờ* > *Cài đặt ngày và giờ* > *Múi giờ* và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Thời gian và ngày sẽ được cài theo múi giờ này và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ ở New York (Mỹ), cách Greenwich/ London (UK) 5 tiếng về phía tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5,5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng trong danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*.

Nếu phím chọn trái là **Chọn**, để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > *Tùy chọn* và chọn từ các tùy chọn sau:

Tùy chọn— để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt

Sắp xếp— để sắp xếp lại các chức năng trên danh sách phím tắt riêng

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng trong danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*.

Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại trong danh sách được định trước cho phím di chuyển, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*.

Bật chế độ chờ

Để chọn một chức năng trong danh sách này, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Bật chế độ chờ*.

Lệnh thoại

Để gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại, hãy đọc lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài ngôn ngữ, xem phần *N.gữ cho 1.thoại* trong "**Điện thoại**", trên trang 33.

Để chọn các chức năng điện thoại sẽ kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Lệnh thoại* và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng. ➡ cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**", trên trang 9.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn từ các tùy chọn sau:

Chỉnh sửa hoặc *Xóa* — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn.

Chọn tất cả hoặc *Xóa tất cả* — để kích hoạt hoặc tắt các lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích bằng công nghệ không dây Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu USB.

Công nghệ không dây Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: truy cập SIM, mở rộng đối tượng, chuyển tập tin, mạng quay số, tai nghe, loa nói trực tiếp, ứng dụng phát hiện dịch vụ, truy cập chung, cổng nối tiếp và trao đổi đối tượng chung. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các chức năng có sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các chức năng đó hoạt động ẩn trong khi đang sử

dụng các chức năng khác sẽ làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 bộ). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt* — để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng Bluetooth. ⓘ cho biết Bluetooth được kích hoạt. Khi kích hoạt công nghệ Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại. Sử dụng tên riêng để các thiết bị khác dễ dàng nhận ra.

Phạm vi kết nối hoặc *Tên điện thoại* — để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài *Phạm vi kết nối* là *Ẩn*. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Thiết bị hoạt động — để kiểm tra kết nối Bluetooth hiện đang hoạt động

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi

hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth đã thỏa thuận của thiết bị (tối đa 16 ký tự) để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ phải cung cấp mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối dữ liệu gói (GPRS)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng giao thức internet (IP).

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn từ các tùy chọn sau:

Khi cần — để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động kết nối với mạng dữ liệu gói khi bật điện thoại

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại làm modem để kết nối GPRS từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho các kết nối từ máy PC, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn. Chọn

Ch.sửa đ.tr.cập hthời > *Điểm tr.cập d.liệu gói*, nhập tên để thay đổi các thông số cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm tr.cập d.liệu gói*, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với một mạng, và chọn **OK**.

Thiết lập một kết nối internet bằng cách sử dụng điện thoại làm modem. Xem phần "**Bộ PC Suite**", trên trang **61**. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu lịch, danh bạ, và ghi chú với một thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM.

Chuyển danh sách số liên lạc

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), số liên lạc chuyển giao thích hợp sẽ tự động được thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đ.b.hóa m.chủ* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm số liên lạc chuyển giao mới vào danh sách (ví dụ, điện thoại di động), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **Tùy chọn** >

Thêm thiết bị > *Đồng bộ điện thoại* hoặc *Chép qua máy*, và nhập thông số cài đặt phù hợp với kiểu chuyển giao.

Để chỉnh sửa các cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn số liên lạc từ danh sách số liên lạc chuyển giao và chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa số liên lạc chuyển giao, chọn số đó trong danh sách số liên lạc chuyển giao, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu. Thiết bị kia cũng phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Để bắt đầu chuyển dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và chọn số liên lạc chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đ.b.hóa m.chủ* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Cài đặt phần mềm Nokia PC Suite cho điện thoại lên máy PC để đồng bộ dữ liệu lịch, ghi chú, và danh bạ. Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để đồng bộ, và bắt đầu việc đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng một server internet từ xa, hãy đăng ký dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt

được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)", trên trang [xi](#) và "[Cấu hình](#)", trên trang [34](#).

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại, chọn **Menu** > [Cài đặt](#) > [Kết nối](#) > [Truyền dữ liệu](#) > [Đ.b.hóa m.chủ](#). Tùy thuộc vào cài đặt, chọn [Bắt đầu đồng bộ](#) hoặc [Đang khởi động](#).

Quá trình đồng bộ lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để chuyển dữ liệu giữa điện thoại và một máy PC tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt điện thoại để truyền dữ liệu hoặc in ảnh, kết nối cáp dữ liệu. Xác nhận [Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB](#). Chọn [Chế độ](#), và chọn từ các tùy chọn sau:

[Chế độ Nokia](#) — để sử dụng điện thoại tương tác với các ứng dụng trên máy PC có Nokia PC Suite

[In & media](#) — để sử dụng điện thoại với một máy in tương thích với PictBridge, hoặc để kết nối điện thoại với máy PC để đồng bộ với Windows Media Player (nhạc, video)

[Thiết bị lưu dữ liệu](#) — để kết nối với một máy PC không có phần mềm Nokia và sử dụng điện thoại làm thiết bị lưu dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > [Cài đặt](#) > [Kết nối](#) > [Cáp dữ liệu USB](#) > [Chế độ Nokia, In & media](#), hoặc [Thiết bị lưu dữ liệu](#).

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu** > [Cài đặt](#) > [Cài đặt cuộc gọi](#) và chọn một trong những tùy chọn sau:

[Ch.hướng CG](#) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần [Dịch vụ chặn cuộc gọi](#) trong "[Bảo mật](#)", trên trang [34](#).

[Phím tắt kỳ](#) > [Bật](#) — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím tắt kỳ, ngoại trừ phím nguồn, phím camera, phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc

[Tự gọi lại](#) > [Bật](#) — để cố gọi lại tới đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

[Tự qu.số CG thoại](#) — để chọn điện thoại tự động thực hiện hoặc không thực hiện cuộc gọi thoại tới số mà cuộc gọi video bị lỗi.

[Lọc âm](#) > [Hoạt động](#) — để nâng cao khả năng nhận dạng giọng nói, đặc biệt trong môi trường ồn ào

[Quay số nhanh](#) > [Bật](#) — để gọi tới tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ **3** đến **9**, bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng

[Dịch vụ cuộc gọi chờ](#) > [Khởi động](#) — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "[Dịch vụ cuộc gọi chờ](#)", trên trang [10](#).

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi sau khi mỗi cuộc gọi kết thúc (dịch vụ mạng).

Báo số > *Có* — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Cài đặt gốc*.

Trả lời khi nắp mở > *Bật* — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách mở nắp gập

Chia sẻ video > *Hiện* — để chia sẻ hình ảnh được quay trực tiếp qua camera với người nhận cuộc gọi khi đang trong cuộc gọi thoại. Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

■ Điện thoại

Chọn *Menu* > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn từ những tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn *Ngôn ngữ điện thoại. Tự động* chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn *Ngôn ngữ SIM*. Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn *N. ngữ cho l. thoại*. Xem phần "*Quay số bằng phím tắt*", trên trang 9 và *Lệnh thoại* trong "*Phím tắt riêng*", trên trang 28.

Hiện trạng — để xem lượng bộ nhớ đã sử dụng cũng như lượng bộ nhớ còn trống của điện thoại

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn *Bật*, và đặt thời gian.

Phím báo vệ — để cài điện thoại hỏi mã báo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã báo vệ vào, và chọn *Bật*.

Lời chào — để viết ghi chú hiển thị khi bật điện thoại

Cập nhật điện thoại — để cập nhật phần mềm điện thoại nếu có cập nhật mới

Kiểu mạng — để chọn chế độ kép (UMTS hoặc GSM). Bạn không thể truy cập tùy chọn này khi đang có một cuộc gọi

Chọn nhà điều hành > *Tự động* — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà cung cấp dịch vụ.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động > *Bật* — điện thoại sẽ phát chuông khởi động khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay > *Bật* — Điện thoại sẽ hỏi có hay không sử dụng cấu hình trên máy bay mỗi khi bật điện thoại. Với cấu hình trên máy bay, mọi kết nối sóng vô tuyến đều tắt. Cấu hình trên máy bay nên được sử dụng tại những khu vực nhạy cảm với việc phát sóng radio.

Xử lý đóng nắp gấp— để chọn điện thoại trở về chế độ chờ hoặc giữ tất cả các ứng dụng mở khi đóng nắp gấp

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*", trên trang [xi](#).

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn từ những tùy chọn sau:

C.đặt c.hình m.định— để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Cài làm mặc định*.

K.hoạt c.hình m.định— để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Đ.tr.cập th.dùng— để xem những điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

K.nối mục h.trợ d.vụ— để tải về các thông số cài đặt kết nối từ nhà cung cấp dịch vụ

C.đặt c.hình riêng— để thêm những tài khoản cá nhân mới cho các dịch vụ khác nhau một cách thủ công, và khởi động hoặc xóa chúng. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại

dịch vụ, sau đó chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm người sử dụng mật thiết và gọi số cố định), vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp đã được lập trình trong điện thoại của quý khách.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn từ những tùy chọn sau: *Hỏi mã PIN* hoặc *Hỏi mã UPIN*—để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2— để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng điện thoại cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ. Khi bật chức năng quay số ẩn định, kết nối GPRS không thực hiện được trừ khi đang gửi tin nhắn văn bản qua kết nối GPRS. Trong trường hợp này, số điện thoại người nhận và số

trung tâm nhắn tin phải có trong danh sách quay số ẩn định.

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Nếu bạn chọn **Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã— để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chúng chỉ bảo vệ hoặc Chúng chỉ thuê bao— để xem danh sách các chúng chỉ bảo vệ và chúng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem phần **"Chúng chỉ"**, trên trang 59.

C. Đặt mô-đun a. toàn— để xem **Ch. tiết mô-đun a. toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô-đun**, hoặc thay đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. Xem thêm phần **"Mã truy cập"**, trên trang xi.

■ Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) là việc bảo vệ bản quyền, nhằm ngăn chặn việc sửa đổi và giới hạn việc gửi đi các tập tin được bảo hộ. Khi bạn tải các tập tin được bảo hộ về điện thoại như âm thanh, video, chủ đề, hoặc nhạc chuông, các tập tin này là miễn phí nhưng bị khóa. Bạn phải trả tiền cho mã khóa để kích hoạt tập tin, và mã khóa kích hoạt sẽ tự động được gửi tới điện thoại khi bạn tải xuống tập tin.

Để xem giấy phép cho một tập tin được bảo hộ, di chuyển tới tập tin đó, và chọn **Tùy chọn > Mã kích hoạt**. Ví dụ, bạn có thể xem số lần được xem một video hoặc số ngày còn lại để nghe một bài hát.

Để gia hạn việc cấp phép cho một tập tin, chọn **Tùy chọn** và chọn tùy chọn tương ứng cho kiểu tập tin này, như **Kích hoạt chủ đề**. Bạn có thể gửi kiểu tập tin được bảo hộ nào đó cho bạn bè, và họ có thể mua riêng mã khóa kích hoạt.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, cách duy nhất để sao lưu cả khóa kích hoạt lẫn nội dung là sử dụng chức năng sao lưu của Nokia PC Suite. Các phương pháp chuyển khác có thể sẽ không chuyển được các khóa kích hoạt cần được khôi phục cùng với nội dung để quý khách có thể tiếp tục sử dụng nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM sau khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể cần khôi phục các khóa kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Điện thoại này hỗ trợ OMA DRM 1.0 và 2.0.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi các cập nhật phần mềm điện thoại trực tiếp qua mạng đến điện thoại của bạn. Tùy

chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng điện thoại, kể cả gọi tới các số khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cập nhật phần mềm.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *K.phục c.đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ. Tên và số điện thoại được lưu trong *Danh bạ* sẽ không bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)", trên trang 58.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình ảnh, video clip, các tập tin nhạc, chủ đề, hình vẽ, nhạc chuông, các đoạn ghi âm, và các tập tin đã nhận. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ microSD (không bao gồm trong gói sản phẩm) và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin và chọn **Tùy chọn**.

Để xem các thư mục trong thẻ nhớ khi chuyển một tập tin, di chuyển tới thẻ nhớ, và di chuyển sang phải.

■ In ảnh

XpressPrint

Điện thoại của bạn hỗ trợ chức năng Nokia XPressPrint. Để kết nối điện thoại với một máy in tương thích sử dụng cáp dữ liệu USB hoặc gửi ảnh qua Bluetooth tới một máy in hỗ trợ công nghệ Bluetooth. Xem phần **"Kết nối"**, trên trang 29.

Bạn chỉ có thể in ảnh ở dạng .jpg. Ảnh được camera chụp sẽ tự động được lưu dưới dạng .jpg.

Chọn ảnh bạn muốn in và chọn **Tùy chọn** > *In*.

■ Thẻ nhớ

Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ microSD để lưu các tập tin đa phương tiện như các video clip, các bài nhạc và tập tin âm thanh, hình ảnh, dữ liệu nhắn tin, và để sao lưu thông tin trong bộ nhớ điện thoại.

Một số thư mục trong *Bộ sưu tập* có nội dung mà điện thoại sử dụng (ví dụ, *Chủ đề*), có thể được lưu trên thẻ nhớ.

Để lắp và tháo thẻ nhớ microSD, xem phần **"Lắp thẻ microSD"**, trên trang 2.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để định dạng thẻ nhớ, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập* hoặc *Ứng dụng*, thư mục thẻ nhớ , và chọn **Tùy chọn** > *Định dạng thẻ nhớ* > **Có**.

Khi quá trình định dạng kết thúc, đặt tên cho thẻ nhớ.

Khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã khóa thẻ nhớ không bị sử dụng trái phép, chọn **Tùy chọn** > *Cài mật khẩu*. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Mật mã được lưu trong điện thoại và bạn không cần phải nhập lại khi bạn đang sử dụng thẻ nhớ trên cùng điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Để xóa mật mã, chọn **Tùy chọn** > *Xóa mật khẩu*.

Kiểm tra dung lượng bộ nhớ đã dùng

Để kiểm tra lượng bộ nhớ đã dùng của các nhóm dữ liệu khác nhau và lượng bộ nhớ còn trống để cài đặt các ứng dụng hoặc phần mềm mới trên thẻ nhớ, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết*.

12. Phương tiện



Bạn có thể chụp ảnh hay quay video clip với camera 2 megapixel tích hợp.

■ Camera

Camera tạo ra các bức ảnh dạng .jpg, và bạn có thể phóng to kỹ thuật số lên đến tám lần.

Chụp ảnh

Bấm phím camera hoặc chọn **Menu** > **Media** > **Camera** > **Chụp ảnh**. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Tự chụp ảnh chân dung

Đóng nắp gấp, giữ và bấm phím camera. Sử dụng màn hình mini làm kính ngắm. Bấm phím camera để chụp ảnh. Mở điện thoại để xem ảnh đã chụp.

Chỉnh

Ở chế độ camera hoặc video, sử dụng các phím âm lượng để phóng to hoặc thu nhỏ.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1200x1600 pixel.

Tùy chọn camera

Chọn **Tùy chọn** > **Bật chế độ ban đêm** nếu thiếu ánh sáng, **Bật chụp tự động** để kích hoạt chức năng chụp tự động, hoặc chọn **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều ảnh liên tiếp. Với cài đặt kích cỡ ảnh cao nhất sẽ chụp được ba ảnh liên tiếp, với cài đặt kích cỡ khác sẽ chụp được tám ảnh.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Th. gian x. thứ hình** và chọn thời gian xem thử ảnh vừa chụp trên màn hình. Trong thời gian xem trước, chọn **Trở về** để chụp ảnh khác hoặc **Gửi** để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Các tùy chọn camera và video

Để sử dụng một bộ lọc, chọn **Tùy chọn** > **Hiệu ứng** > **Bình thường**, **Phạm vi màu xám**, **Màu Xếp**, **Vỏ hiệu**.

Để thay đổi các thông số cài đặt camera và video, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

■ Video

Bạn có thể quay các video clip dạng .3gp. Thời gian quay khả dụng tùy thuộc vào độ dài video clip và các cài đặt chất lượng.

Độ dài và kích thước của các clip có thể khác nhau tùy thuộc vào chất lượng được chọn và bộ nhớ khả dụng.

Để cài chất lượng video clip, chọn **Menu** >

*Media > Video > **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Chất lượng video clip** > **Ảnh đẹp, Trung bình, hoặc Bình thường.***

Để chọn giới hạn kích thước tập tin, chọn **Menu** > *Media > Video > **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Độ dài video clip.*** **Mặc định** nghĩa là kích thước tập tin được giới hạn để vừa với một tin nhắn đa phương tiện (kích thước tin nhắn đa phương tiện giữa các điện thoại có thể khác nhau). **Tối đa** nghĩa là tất cả bộ nhớ khả dụng được sử dụng. Bộ nhớ khả dụng tùy thuộc vào nơi lưu video clip.

Quay video clip

Chọn **Menu** > *Media > Video > **Quay*** hoặc bấm và giữ phím camera. Để tạm ngưng ghi hình, chọn *T. ngưng*; để tiếp tục ghi hình, chọn *Tiếp tục*. Để ngưng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập > Video clip*.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím âm lượng lên hoặc xuống, hoặc di chuyển sang trái hoặc sang phải.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các bài nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin nhạc MP3, MP4, AAC, eAAC, hoặc Windows Media Player mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager, là một phần của Nokia PC Suite. Xem phần "**Bộ PC Suite**", trên trang 61.

Các tập tin nhạc được lưu vào một thư mục trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ sẽ tự động được tìm ra và được

bổ sung vào danh sách các bài nhạc mặc định.

Điều khiển máy nghe nhạc bằng các phím điều chỉnh nhạc nằm phía trước điện thoại hoặc bằng các phím di chuyển.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > *Media > **Máy nghe nhạc.***

Để mở máy nghe nhạc khi nắp điện thoại đóng, bấm **▶▶**.

Để mở một danh sách các bài hát được lưu trong điện thoại, chọn *Tất cả bài hát > **Mở***, hoặc di chuyển sang phải.

Để tạo hoặc quản lý các danh sách nhạc, chọn *Danh sách bài hát > **Mở***, hoặc di chuyển sang phải.

Để mở các thư mục theo *Nghệ sĩ, Album* hoặc *Thể loại*, di chuyển đến loại bạn muốn, và chọn **Mở rộng**, hoặc di chuyển sang phải.

Để mở một danh sách video được lưu trong điện thoại, chọn *Video > **Mở***, hoặc di chuyển sang phải.

Phát các bài nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách.

Điều khiển máy nghe nhạc bằng các phím điều chỉnh nhạc nằm phía trước điện thoại hoặc bằng các phím di chuyển.

Khi bạn mở menu *Máy nghe nhạc*, chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị. Để phát nhạc, chọn **▶▶**.

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để tạm ngừng phát nhạc, chọn **⏸**.

Để ngừng phát nhạc, bấm và giữ phím kết thúc.

Để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, chọn **⏭**. Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn **⏮**.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ **⏮**. Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ **⏭**. Thả phím tại vị trí bạn muốn.

Các tùy chọn của máy nghe nhạc

Chọn **Menu** > **Media** > **Máy nghe nhạc** > **Đến Tr.phát nhạc**. Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Thêm vào DS B.hát — để thêm bài nhạc hiện tại vào danh sách nhạc

Cài đặt > Ngẫu nhiên — để phát các bài nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên hoặc **Phát lại** để phát lặp lại bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Tải xuống — để kết nối đến một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Trang web — để truy cập vào một trang web kết hợp với bài nhạc hiện đang được phát. Tùy chọn này sẽ bị làm mờ nếu không có trang web nào.

Phát qua Bluetooth — để kết nối với một phụ kiện âm thanh sử dụng công nghệ không dây Bluetooth.

Radio

Dài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với thiết bị để đài FM hoạt động tốt.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > **Media** > **Radio**.

Để mở máy nghe nhạc khi nắp điện thoại đóng, bấm phím chọn trái hoặc phải, và chọn **Radio**.

Để sử dụng các phím đồ họa **▲**, **▼**, **◀**, hoặc **▶** trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Lưu lại các tần số kênh radio

- Để bắt đầu tìm kiếm, chọn và giữ **◀** hoặc **▶**. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím **◀** hoặc **▶**.
- Để lưu tần số kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, sau đó bấm và giữ phím số bạn cần, từ **0** đến **9**.
- Nhập tên kênh radio.

Nghe radio

Chọn **Menu** > *Media* > *Radio*. Di chuyển tới tần số kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe.

Để chọn một kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn từ các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt radio

Lưu kênh — để lưu một kênh mới (sẽ hiển thị nếu dò được một kênh mới)

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe

Phát mono hoặc *Phát stereo* — để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Các kênh — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đặt lại tên*. Chọn *ID dịch vụ Visual* để nhập một ID dịch vụ được nhà cung cấp dịch vụ radio trực quan cung cấp (dịch vụ mạng)

T.kiểm tất cả đài — để tìm những kênh radio mới

Cài tần số — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Danh mục kênh — để kích hoạt danh mục kênh để tìm các kênh radio có sẵn trên mạng và lưu chúng để sử dụng sau

Bật dịch vụ Visual — để cho phép hoặc từ chối xem nội dung trực quan của kênh radio hiện thời (dịch vụ mạng). Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như các cài đặt cần thiết cho điện thoại của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận

dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào *Bộ sưu tập*. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Không thể sử dụng phần máy ghi âm khi cuộc gọi truyền dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Máy ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa ●, ■, hoặc ■ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc sang phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn ●. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Ghi âm*.

Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe thấy một tiếng bip nhỏ. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Để tạm ngừng việc ghi âm, chọn ■.

3. Để ngừng ghi âm, chọn ■. Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Để xem danh sách các đoạn ghi âm trong *Bộ sưu tập*, chọn **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm* > *Máy ghi âm*.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Media* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài báo thức, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo hoặc cài radio làm âm báo, chọn *Âm báo*:. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian báo lại* và chọn thời gian.

Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát âm báo ngay cả khi bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã đặt trong *Thời gian báo lại*, sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi thiết bị đang ở chế độ tắt, thiết bị sẽ tự bật lên và phát âm báo. Nếu quý khách chọn **Dừng**, thiết bị sẽ hỏi quý khách có muốn kích hoạt thiết bị cho các cuộc gọi hay không. Chọn **Không** để tắt thiết bị hoặc **Có** để thực hiện và nhận các cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi việc sử

dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Để cài ngày giờ, múi giờ, định dạng ngày hoặc giờ, dấu phân cách ngày, giao diện mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần, chọn *Cài đặt*.

Để cài điện thoại tự động xóa các ghi chú cũ sau khoảng thời gian đã định, chọn *Tự động xóa ghi chú*.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển tới ngày bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú* và chọn một trong các loại ghi chú sau:

Cuộc họp, *Cuộc gọi*, *Sinh nhật*, *Ghi chú*, hoặc *Nhắc nhở*. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ hiển thị ghi chú và nếu được đặt, sẽ phát một âm báo. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Bảo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm*. Điền thông tin vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Trong khi xem ghi chú lịch, bạn cũng có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Tạo ghi chú*. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có các chức năng tính toán và lượng giác, có thể tính

binh phương và căn bậc hai, số nghịch đảo, và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính này có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển tới một phép tính hoặc chức năng bạn muốn, hoặc chọn từ **Tùy chọn**. Nhập số thứ hai vào. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **Tùy chọn** > *Nội tệ* hoặc *Ngoại tệ*.



Lưu ý: Khi quý khách thay đổi loại tiền tệ cơ bản, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

■ Bộ báo giờ

Để khởi động bộ hẹn giờ, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ. hồ đ. ngược* > *Bộ báo giờ*, nhập thời gian báo, và soạn ghi chú sẽ được hiển thị khi đến giờ. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn *Đổi giờ*. Để ngưng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Để khởi động bộ báo giờ ngắt quãng có tới 10 khoảng thời gian, trước hết phải nhập vào khoảng thời gian. Chọn

Menu > *Sắp xếp* > *Đ.hồ đ. ngược* > *B.báo giờ ngắt quãng*. Để khởi động bộ báo giờ, chọn *Báo giờ* > **Bắt đầu**.

Để tự động tiếp theo khoảng thời gian kế tiếp, chọn *T.theo th.gian kế* > *Tự động* hoặc nếu bạn muốn xác nhận từng khoảng thời gian, chọn *Xác nhận trước*.

Tiếp tục — để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các chức năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ.hồ bấm giờ* và chọn từ các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép

14. Push to talk



Chọn **Menu** > *Bộ đàm*.

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GPRS (dịch vụ mạng).

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người (kênh) có thiết bị tương thích. Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần "**Cài đặt PTT**", trên trang 51 và phần "**Cài đặt cấu hình**", trên trang 52.

■ Các kênh PTT

Một kênh PTT gồm có một nhóm người (ví dụ, nhóm bạn hoặc nhóm cộng tác) tham gia kênh này sau khi được mời. Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có nhiều loại kênh PTT khác nhau:

Kênh chung— Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.

Kênh riêng— Chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào kênh.

Kênh được cung cấp — Một kênh lâu dài được tạo bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Để cài tình trạng cho mỗi kênh, chọn *Hoạt động* hoặc *Tắt*.

Số kênh hoạt động và số thành viên mỗi kênh được giới hạn. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Tạo kênh

Để thêm một kênh, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh*, và nhập các thông số cài đặt vào các trường biểu mẫu.

Tên kênh: — Nhập tên cho kênh mới.

Tình trạng kênh: — Chọn *Hoạt động* để cài kênh hoạt động, hoặc *Tắt* để vô hiệu kênh.

Bí danh trong kênh: — Nhập biệt danh sẽ được hiển thị trong kênh.

Mức bảo mật kênh: — Chọn *Kênh chung* hoặc *Kênh riêng*.

Hình: — Chọn **Đổi** và chọn một hình ảnh trong *Bộ sưu tập* hoặc *Hình vẽ mặc định* để cài một hình vẽ cho kênh mới.

Để gửi một lời mời tới kênh này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Người nhận lời mời sẽ được bổ sung vào danh sách thành viên của kênh khi chấp nhận lời mời. Để gửi thêm lời mời, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách kênh*, một kênh, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi lời mời*. Để gửi lời mời sử dụng tin nhắn văn bản hoặc kết nối hồng ngoại.

Để thêm một kênh được cung cấp, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh* > **Tùy**

chọn > *Ch.sửa đ.chỉ thủ công.*

Nhập *Địa chỉ kênh*: được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời kênh dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo
Đã nhận lời mời kênh: sẽ được hiển thị.
2. Để xem biệt hiệu của người đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
3. Để thêm kênh vào máy, chọn **Lưu lại**.
4. Để cài tình trạng cho kênh này, chọn *Hoạt động* hoặc *Tắt*.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Bật và tắt PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Bật Bộ đàm*, hoặc bấm và giữ phím PTT (phím tăng âm lượng).  cho biết kết nối PTT.  cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh đang hoạt động.

Bạn có thể gán một chức năng mặc định cho phím PTT để mở danh sách kênh, danh sách liên lạc, một kênh hoặc một số liên lạc riêng lẻ. Xem phần "**Cài đặt PTT**", trên trang 51.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Tắt Bộ đàm*.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, một cuộc gọi cá nhân, hoặc một cuộc gọi tới nhiều người nhận, bấm và giữ phím PTT trong khi nói. Để nghe trả lời, nhả phím PTT.

Bạn có thể kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên hệ trong **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*. Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng của bạn và chỉ khả dụng cho các số thuê bao. Để thuê bao số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao liên lạc*, hoặc nếu một hoặc nhiều số liên lạc đã được chọn, chọn *Thuê bao số đã chọn*.

 hoặc  cho biết người này là khả dụng hay không rõ.

 cho biết người này không muốn bị làm phiền, nhưng có thể nhận yêu cầu gọi lại.  cho biết người này không bật PTT.

Thực hiện cuộc gọi kênh

Để thực hiện một cuộc gọi tới một kênh, chọn *Danh sách kênh* trong menu PTT, di chuyển tới kênh bạn muốn, sau đó bấm và giữ phím PTT (tăng âm lượng).

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT, chọn **Danh bạ** > **Danh bạ** hoặc **Menu** > **Bộ đàm** > **DS s.l. lạc**. Di chuyển đến số liên lạc, bấm và giữ phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn **Danh sách kênh**, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **T.viên**. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, bấm và giữ phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến biệt hiệu bạn muốn, bấm và giữ phím PTT.

Gọi PTT tới nhiều người.

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người nhận sẽ nhận được một cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Nếu được nhà điều hành mạng hỗ trợ, bạn cũng có thể chọn các số liên lạc có số điện thoại mà không có số PTT. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà điều hành mạng.

1. Chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **DS s.l. lạc**, và đánh chọn những số liên lạc bạn muốn.
2. Bấm và giữ phím PTT để bắt đầu cuộc gọi. Những số liên lạc tham gia sẽ được hiển thị trên màn hình, ngay sau khi họ tham gia vào cuộc gọi.
3. Bấm và giữ phím PTT để nói chuyện. Thả phím PTT để nghe trả lời.

4. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngắn thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như là kênh, số điện thoại, hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo về cuộc gọi cá nhân trước cho bạn.

Khi bạn bấm và giữ phím PTT trong khi người gọi đang nói, sẽ có một âm phát ra, và thông báo **Đang đợi** sẽ hiển thị. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn có thể nói ngay lập tức.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **DS s.l. lạc**. Di chuyển tới số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi y.cầu gọi lại BD**.

Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết**. Di chuyển tới địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi y.cầu gọi lại BD**.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu PTT, chọn **Danh**

sách kênh, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi y.cầu gọi lại BĐ.*

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu *Bộ đàm*, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển tới số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi y.cầu gọi lại BĐ.*

Trả lời yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo *Đã nhận yêu cầu gọi lại* sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Để mở *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.

Để thực hiện một cuộc gọi cá nhân, chọn yêu cầu bạn muốn, bấm và giữ phím PTT.

Để gửi một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > *Gửi y.cầu gọi lại BĐ.*

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc từ một yêu cầu gọi lại nhận được, chọn **Tùy chọn** > *Lưu dạng* hoặc *Thêm vào danh bạ*.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

Để thêm một địa chỉ PTT vào tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi*

tiết > *Địa chỉ bộ đàm*. Số liên lạc sẽ chỉ hiển thị trong danh sách liên lạc PTT nếu địa chỉ PTT được nhập.

Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *DS s.1.lạc* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.

Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Cài đặt PTT

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > **Cài đặt Bộ đàm**.

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật** — để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn **Tắt**. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Ch.ng m.định ph. BĐ — để cài phím PTT cho một trong các chức năng sau: *Mở danh sách liên lạc*, hoặc *Mở danh sách kênh*, *Danh bạ* hoặc *nhóm*. Chọn số liên lạc, nhóm, hoặc *Kênh B.Đàm*, và chọn một kênh. Khi bạn bấm và giữ phím PTT, chức năng đã chọn sẽ được thực hiện.

Trạng thái đăng nhập— để bật hoặc tắt gửi trạng thái đăng nhập

T. trg BĐ khi kh. đg > *Cố* hoặc *Hỏi trước*— để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bạn bật điện thoại

B. đàm khi ng. mạng— để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng bên ngoài mạng chủ

Gửi địa chỉ Bộ đàm > *Không*— để giấu địa chỉ PTT khỏi kênh và các cuộc gọi cá nhân

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)", trên trang [xi](#). Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)", trên trang [34](#).

Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn từ các tùy chọn sau:

Cấu hình— để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản— để chọn một tài khoản dịch vụ PTT nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Các tùy chọn khác là *Tên ng. dùng Bộ đàm* Tên thuê bao PTT, *Bí danh mặc định*, *Mật khẩu Bộ đàm*, *Miền*, và *Địa chỉ server*.

■ Web

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Web* để truy cập vào trang internet của nhà cung cấp dịch vụ PTT.

15. Các ứng dụng



Trong menu ứng dụng, bạn có thể quản lý các ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ microSD đi kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Với các tùy chọn để định dạng hoặc khóa và mở khóa thẻ nhớ, xem phần "[Thẻ nhớ](#)", trên trang 38.

■ Vào một trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*. Để biết về các tùy chọn này, xem phần "[Các tùy chọn ứng dụng](#)", trên trang 53.

■ Khởi chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại có một số ứng dụng Java

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Bộ sưu tập*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Các tùy chọn ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng)

Trang web — để cung cấp thông tin thêm hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang internet (dịch vụ mạng), nếu có

Truy cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập vào mạng

■ Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới và các trò chơi về bằng nhiều cách.

Sử dụng Nokia Application Installer từ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại, hoặc chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng*; danh sách các chỉ mục khả dụng sẽ hiển thị. Xem phần "[Chỉ mục](#)", trên trang 57.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Bạn cũng

có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của bạn. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết với bên thứ ba và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu bạn chọn truy cập vào các trang web này, bạn cần cẩn thận lưu ý về tính bảo mật hoặc nội dung.

16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM.

Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

17. Web



Bạn có thể truy cập vào nhiều dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)", trên trang [xi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)", trên trang [34](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)", trên trang [56](#).
3. Chọn **Tài khoản** và chọn một tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn **Hiện c.số đ.nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận người dùng cho các kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Bookmarks**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết

thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang này, di chuyển theo một hướng bất kỳ.

Để chọn một mục, bấm phím đảm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập chữ và số, bấm các phím từ 0 đến 9. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm *.

Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể thực hiện một cuộc gọi điện thoại, lưu tên và số điện thoại từ một trang.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Bookmarks*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Bookmarks*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó, hoặc bấm phím đảm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Bạn cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của bạn. Các trang web của bên thứ ba không có

mối liên kết với bên thứ ba và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu bạn chọn truy cập vào các trang web này, bạn cần cẩn thận lưu ý về tính bảo mật hoặc nội dung.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1 bookmark* sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau: *Phủ văn bản*— để chọn cách hiển thị văn bản trên màn hình

Cỡ chữ— để cài cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > *Không*— để ẩn hình ảnh trên trang

Báo lỗi > *B.lỗi k.nối ko a.toàn* > *Có*— để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > *B.lỗi mục ko an toàn* > *Có*— để cài điện thoại cảnh báo khi trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Bảo mật trình duyệt**", trên trang 59.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung*— để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Dạng Unicode (UTF-8)* > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã hóa UTF-8.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ* — để cài đặt hiển thị màn hình

JavaScript > **Có** — để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần **"Bộ nhớ cache"**, trên trang 59.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > **Bảo mật** > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > **Bảo mật** > *Cài đặt WMLScripts*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.kết nối* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải xuống trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > **Bật**.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải xuống nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc để xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *C.đặt h.thư d.vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* >

Bật. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*. Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi điện thoại nhận được một tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tài** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật nhằm hoàn thiện các dịch vụ bảo mật có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt, và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số.

Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật. Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo mật, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *C. Đặt mô-đun a. toàn*.

Chứng chỉ



Lưu ý quan trọng: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ Chứng chỉ thuê bao*.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo rằng việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung (hoặc nơi lưu nguồn nội dung yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một đường dẫn trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là có sự vi phạm an ninh, và quý khách không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào chẳng hạn như PIN ký tên của quý khách.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập internet khi điện thoại được nối với máy PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú, và ghi chú việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc server internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite trên trang web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6267/support hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển đổi băng mạch điện tốc độ cao (HSCSD) và dữ liệu chuyển đổi băng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*) dịch vụ dữ liệu. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Cài đặt modem](#)", trên trang 30.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông thường.

■ Bluetooth

Sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối máy tính xách tay tương thích với internet. Bạn phải sử dụng dịch vụ nhà cung cấp hỗ trợ truy cập Internet và máy PC của bạn phải hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth. Sau khi kết nối với dịch vụ điểm truy cập mạng (NAP) của điện thoại và ghép nối với máy PC, điện thoại sẽ tự động mở kết nối dữ liệu gói với internet. Không cần cài đặt phần mềm PC Suite khi sử dụng dịch vụ NAP của điện thoại.

Xem phần "[Công nghệ không dây Bluetooth](#)", trên trang 29.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

19. Phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến.

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Thời gian thoại *	Thời gian chờ*
BL-5C	GSM 6 giờ 30 phút WCDMA 2 giờ 45 phút	GSM 240 giờ WCDMA 220 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-208

Tai nghe nhỏ có hình thức cổ điển

Tai nghe Bluetooth dễ sử dụng với chất lượng âm thanh tốt

Tiện để mang trên người nhờ có vòng tai tiện dụng và có thể điều chỉnh được

Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in Không Dây HF-33W

Tận hưởng sự độc lập với Bộ Rảnh Tay Nokia Không Dây Plug-in HF-33W khi di chuyển. Bộ rảnh tay này cắm vào ổ cắm lấy lửa trên xe và kết nối với điện thoại tương thích qua công nghệ không dây Bluetooth để sử dụng loa nói trực tiếp trên xe.

Tai nghe âm thanh nổi Nokia HS-81

Cuối cùng là bộ tai nghe để sử dụng chức năng loa nói trực tiếp vừa có chức năng như dàn hi-fi vừa có chức năng là tai nghe chuyên dụng. Những tai nghe hợp thời trang, kiểu cài cổ áo này có núm tai lớn đồng thời phô bày âm thanh nổi Sennheiser có hiệu suất cao.

Còn có cả micrô và nút trả lời để sử dụng chức năng loa nói trực tiếp. Âm trầm mạnh hoặc âm tép nổi bật - với Tai Nghe Âm Thanh Nổi Nokia HS-81, tất cả đều có sẵn. Tương thích với những thiết bị hỗ trợ giao diện AV 2,5mm của Nokia.

20. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

■ Hướng dẫn xác nhận các nguyên tắc

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn là quý khách đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia, tìm biểu tượng Nokia Original Enhancements (Phụ kiện Chính hãng Nokia) trên bao bì và, kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ bốn bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do nào để nghi ngờ pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng, và mang pin tới trung tâm dịch vụ hay đại lý phân phối chính thức của Nokia gần nhất để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm tra pin xem có phải là pin chính hãng hay không. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện

Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Quý khách có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số ở dãy trên sau đó là dãy dưới.



4. Xác nhận xem mã pin 20 số đó có giá trị hay không bằng cách thực hiện theo các chỉ dẫn trên trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.



Để tạo một tin nhắn dạng văn bản, nhập mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210, và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn dạng văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Quý khách sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.

Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/batterycheck.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.

- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại điện thoại bằng cách tắt điện thoại và tháo pin ra, để điện thoại hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách. Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ

hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tất thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dân qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyển chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực

phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cẩn sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Lưu ý quan trọng: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị đang ở cấu hình không trực tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, quý khách cần thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi quý khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,31 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

* Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

B

bàn phím 5
bảo hộ bản quyền 35
bảo mật
 cài đặt 34
 mô-đun 59
 mã xi
báo thức 45
bảo vệ phím 8
bộ báo giờ 46
bộ lọc âm thanh 44
bộ nhớ đầy 17
bộ nhớ cache 59
bộ sưu tập 38
bộ tai nghe. Xem loa.
bật và tắt 3
Bluetooth 29, 61

Â

âm 27
ăng-ten 4

C

cường độ tín hiệu 6
cỡ chữ 28
các ứng dụng 53
các bộ phận 5
các chức năng gọi điện 9
các chỉ báo 6
các chỉ báo trạng thái 6
các phím 5, 8
các phím chọn 5
các tập tin được bảo hộ 35
các thư mục tin nhắn 17
cài đặt
 đồng hồ 28
 điện thoại 33
 âm 27
 bảo mật 34
 Cập dữ liệu USB 32
 camera 40
 cấu hình 27, 34
 Cấu hình PTT 52
 chế độ chờ 27
 chủ đề 27
 chuyển dữ liệu 31
 cuộc gọi 32
 giờ 28
 GPRS, EGPRS 30

hộp tin dịch vụ 58
hình nền 27, 28
hình nắp gập 28
kết nối 29
khởi phục cài đặt gốc 36
màn hình chính 27, 28
ngày 28
phím tắt riêng 28
PTT 51
Tải ứng dụng 58
tin nhắn 20
cài đặt đồng hồ 28
cài đặt gốc 36
cài đặt ngày 28
cài đặt ngôn ngữ 33
cài đặt thời gian 28
cài đặt tin nhắn
 bình thường 20
 e-mail 22
 tin nhắn đa phương tiện 21
 tin nhắn văn bản 20
cáp dữ liệu 32
camera
 đèn flash 5
 bộ lọc 40
 cài đặt 40
 chụp ảnh 40
 hiệu ứng 40
cộng việc 46
cổng USB 5
cập nhật phần mềm xi
cấu hình 27
 bình thường 34
 cài đặt 3
 dịch vụ cài đặt xi
chữ ký kỹ thuật số 60
chứng chỉ 59
chế độ chờ 6, 27, 28
chế độ không trực tuyến 8
chế độ mạng 6
chỉ mục 57
chủ đề 27
chụp ảnh 40
chuyển dữ liệu 31
cookie 58
cuộc gọi
 cài đặt 32
 lệnh thoại 9
 quốc tế 9

quay số nhanh 9
tử chối 10
thực hiện 9
trả lời 10
tùy chọn 10
cuộc gọi chờ 10

D

dữ liệu gọi 30, 61
danh thiếp 24
dây đeo 3
dây đeo cổ tay 3
dịch vụ 56
Dịch vụ khách hàng xii
dịch vụ Plug and play 3
Dịch vụ sửa chữa xii
di chuyển 14

Đ

Đài FM 42
đồng bộ 31
đồng hồ bấm giờ 47
Đầu nối bộ sạc 5
Đầu nối tai nghe 5
đệm chống va nắp đóng 5
điện thoại
 các bộ phận 5
 các phím 5
 cài đặt 33
 cấu hình 34
 mở 3

E

EGPRS 30

G

ghi chú 45, 46
GPRS 30

H

Hỗ trợ xii
hộp tin dịch vụ 58
hình 40
hình nền 27, 28

I

IMAP4 18
internet 56

K

Kết nối với máy PC 61
kết thúc cuộc gọi 9
Khe chứa thẻ nhớ. 5
khóa bàn phím 8
khóa máy. Xem khóa bàn phím.
kiểu chữ 13
kiểu chuông 27
kiểu nhập tiền đoán 13
kiểu nhập văn bản truyền thống 13

L

lắp đặt
 pin 1
 Thẻ SIM 1
lệnh dịch vụ 20
lịch 45
loa 5, 10
loa. Xem loa.

M

mã xi
mở 5
mở khóa bàn phím 8
mã khóa kích hoạt 35
Mã PIN xi, 3
Mã PUK xi
mã truy cập xi
Mã UPIN 3
màn hình 5, 6
màn hình chính 5, 6, 27, 28
màn hình phụ 5, 6
máy ghi âm 43
máy tính 46
mạng
 tên trên màn hình 6
mật mã chặn cuộc gọi xi
menu 14
menu nhà điều hành 37
MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện.

N

nắp xoay 28
ngôn ngữ đánh dấu
không dây (WML) 56
nhật ký 26
nhật ký điện thoại.
Xem nhật ký cuộc gọi.
nhật ký cuộc gọi 26

O

Ống kính camera CIF 5

P

PC Suite 61

phím đàm thoại 5

phím âm lượng 5

phím camera 5

phím chỉnh tỷ lệ 5

phím di chuyển 5

phím kết thúc 5

Phím Navi. Xem phần phím di chuyển.

phím nhạc 5

phím tắt 28

phụ kiện x

Phụ kiện chính hãng 62

phụ kiện. Xem phụ kiện.

PictBridge 32

Pin 62

pin

charging, discharging 64

lắp đặt 1

sạc 2

xác nhận 65

POP3 18

PTT. Xem push to talk.

push to talk 48

Q

quản lý bản quyền kỹ thuật số 35

quay số nhanh 9, 25

R

radio 42

S

sắp xếp 45

số liên lạc

cài đặt 24

chỉnh sửa 24

lưu 23

nhóm 24

quay số nhanh 25

sao chép 23

tìm 23

xóa 24

số trung tâm nhắn tin 15

sạc pin 2

SMS. Xem tin nhắn văn bản.

T

tai nghe 5

Tai nghe âm thanh nổi Nokia HS-81 63

Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-208 63

Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in

Không Dây HF-33W 63

Tải ứng dụng xii, 58

tải xuống các tập tin được bảo hộ 35

thông tin an toàn viii

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia xii

Thông tin về pin

loại 62

Thông tin về số liên lạc xii

thẻ nhớ 38

Thẻ SIM

các chức năng không cần 8

dịch vụ 55

lắp đặt 1

tin nhắn 20

thoại

các lệnh 29

máy ghi âm 43

quay số 9

tin nhắn 19

tin dịch vụ 58

tin nhắn

cài đặt 20

chỉ báo độ dài 15

lệnh dịch vụ 20

tin nhắn âm thanh 17

tin nhắn nhấp nháy 17

tin nhắn thoại 19

tin thông báo 20

xóa 20

tin nhắn đa phương tiện 16

tin nhắn âm thanh 17

tin nhắn nhấp nháy 17

tin nhắn trò chuyện 19

tin nhắn văn bản 15

tin quảng bá 58

tin thông báo 20

trình duyệt

bảo mật 58

cài đặt hiển thị 57

chỉ mục 57

thiết lập 56

trò chơi 53

truyền dữ liệu 61

Ứ

ứng dụng e-mail 18

V

văn bản 13

viết văn bản 13

W

Web 56

X

XHTML 56

xóa tin nhắn 20

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mại mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia	<u>www.nokia.com.au/support</u>
Ấn Độ	<u>www.nokia.co.in/support</u>
Indonesia	<u>www.nokia.co.id/support</u>
Nhật Bản	<u>www.nokia.co.jp/support</u>
Malaysia	<u>www.nokia.com.my/support</u>
New Zealand	<u>www.nokia.co.nz/support</u>
Philippines	<u>www.nokia.com.ph/support</u>
Singapore	<u>www.nokia.com.sg/support</u>
Thái Lan	<u>www.nokia.co.th/support</u>

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web **www.nokia-asia.com/support**.

NOKIA

Care